TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Trung

Bà Hồ Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường thôn Tân Trung, xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 25/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 08/2019/QĐXXST-QĐ ngày 15/02/2019, đối với bị cáo:

Trần Văn S (Tên gọi khác: Lặm), sinh năm 1993 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khóm X, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L và bà Võ Thị L2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2018 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1992; Trú tại: khóm T thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Chị Lê Thị Nhật N, sinh năm 1998; Trú tại: khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1995; Trú tại: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Anh Vũ Đình Nh, sinh năm 1987; Vắng mặt

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1995; Vắng mặt.

- Anh Mai Văn V, sinh năm 1996; Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 06/6/2018, Trần Văn S ngồi chơi điện tử ở quán Internet Văn Vũ ở thị trấn L thì Nguyễn Khắc D đến gặp và đưa cho S 150.000 đồng để mua 02 viên ma túy tổng hợp sử dụng thì S đồng ý và nói "đợi tí tau đi lấy liền". Lúc đó Vũ Đình Nh cũng đưa cho S 60.000 đồng để mua 01 viên ma túy; Nguyễn Ngọc P đưa cho S 200.000 đồng để mua 03 viên ma túy. S cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi mua 10 viên ma túy tổng hợp, dạng viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi có dập chìm chữ WY của một người đàn ông (không xác định được) với giá 500.000 đồng. Mua xong, S quay lại quán Internet Văn Vũ đưa cho Nh 01 viên, D 02 viên, P 03 viên, còn lại 04 viên S cất vào trong túi quần đang mặc trên người. Sau khi mua ma túy xong, D sử dụng hết 01 viên, P sử dụng hết 02 viên.

Khoảng 10 phút sau, lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra quán Internet Văn Vũ thì phát hiện thu giữ trên người các đối tượng 07 viên ma túy tổng hợp. Cụ thể: thu của S 04 viên (niêm phong ký hiệu MT5), thu của D 01 viên (niêm phong ký hiệu M2), thu của P 01 viên (niêm phong ký hiệu M3), thu của Nh 01 viên (niêm phong ký hiệu M4).

Kết luận giám định số 375/KLGĐ ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

04 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu MT5 gửi đến giám định có khối lượng 0,3841g là ma túy loại Methamphentamine;

01 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng 0,0921g là ma túy loại Methamphentamine;

01 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M4 gửi đến giám định có khối lượng 0,0937g là ma túy loại Methamphentamine ;

01 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0942g là ma túy loại Methamphentamine.

Tổng cộng: 0,6641g là ma túy loại Methamphentamine.

Methamphentamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra Trần Văn S đã khai nhận: Từ tháng 05/2018 đến ngày 06/6/2018 Trần Văn S đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) với giá 50.000 đồng/viên, sau đó bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn để kiếm lời, gồm: Trong tháng 5/2018 bán cho Vũ Đình Nh 02 viên với giá 150.000 đồng, bán cho Nguyễn Khắc D 02 viên với giá 150.000 đồng, sáng ngày 06/6/2018, bán cho Phạm Văn H 02 viên với giá 140.000 đồng.

Lợi nhuận từ việc mua bán ma túy, S dùng vào việc tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy cho bản thân và tiếp tục mua ma túy bán để kiếm lời.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng truy tố và khai nhận số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 250.000 đồng.

Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai thừa nhận việc mua ma túy từ Trần Văn S để sử dụng (Bút lục số 67 đến 85).

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSHH ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 06 đến 07 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 10.000 đồng.

Buộc Trần Văn S nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT68.

Về án phí: đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn S trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/6/2018, tại quán Internet Văn Vũ, Trần Văn S đã bán ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY cho Vũ Đình Nh 01 viên, Nguyễn Khắc D 02 viên và Nguyễn Ngọc P 03 viên; khi bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ của Trần Văn S 04 viên, Nguyễn Khắc D 01 viên và Nguyễn Ngọc P 01 viên, có tổng khối lượng 0,6641gam là ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra Trần Văn S còn khai nhận vào khoảng thời gian từ tháng 05/2018 đến ngày 06/6/2018 Trần Văn S đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) với giá 50.000 đồng/viên, sau đó bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn để kiếm lời. Cụ thể: Tháng 5/2018 bị cáo Trần Văn S đã bán cho Vũ Đình Nh 02 viên với giá 150.000đồng, ngày 05/6/2018 bán cho Nguyễn Khắc D 02 viên với giá 150.000đồng, sáng ngày 06/6/2018 bán cho Nguyễn Ngọc P 03 viên giá 200.000 đồng, bán cho Phạm Văn H 02 viên với giá 140.000 đồng và Vũ Đình Nh 02 viên giá 140.000 đồng. Trong mỗi viên ma túy có chứa Methamphentamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tổng số tiền bị cáo Trần Văn S thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 340.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với 02 tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn và gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì

vậy cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra đã khai nhận hành vi mua bán ma túy trước đó khi chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Người phạm tội tự thú" được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng và tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đối với ma túy còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT68, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 10.000 đồng của Trần Văn S dùng vào việc mua bán ma túy và số tiền 340.000 thu lợi bật chính từ việc phạm tội; gồm chiều ngày 06/6/2018 bán cho Nguyễn Khắc D 02 viên thu 150.000, Vũ Đình Nh 01 viên thu 60.000 đồng và Nguyễn Ngọc P 03 viên thu 200.000 đồng, lãi 110.000 đồng; tháng 5/2018 bán cho Vũ Đình Nh 02 viên thu 150.000 đồng và ngày 05/5/2018 bán cho Vũ Khắc D 02 viên thu 150.000 đồng, cộng lãi 100.000 đồng và sáng ngày 06/6/2018 bán cho Nguyễn Ngọc P 03 viên thu 200.000 đồng, lãi 50.000 đồng, bán cho Phạm Văn H 02 viên thu 140.000 đồng, lãi 40.000 đồng và bán cho Vũ Đĩnh Nh 02 viên thu 140.000 đồng, lãi 40.000 đồng. Tổng cộng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 340.000 đồng. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 10.000 đồng và buộc Trần Văn S nộp 340.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu đen đã qua sử dụng, có số Imei 1: 355834/05/316383/1, số Imei 2:

355835/05/316383/8 của Trần Văn S không dùng vào việc phạm tội nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu đen đã qua sử dụng, có số Imei 1: 355834/05/316383/1, số Imei 2: 355835/05/316383/8.

Toàn bộ vật chứng trên đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 giữa Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S (Tên gọi khác: Lặm) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (17/8/2018).

2. Về xử lý vật chứng và tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT68, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng của Trần Văn S dùng vào việc mua bán ma túy; Buộc bị cáo Trần Văn S nộp lại 340.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu đen đã qua sử dụng, có số Imei 1: 355834/05/316383/1, số Imei 2: 355835/05/316383/8.

Toàn bộ vật chứng trên đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 giữa Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/02/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CQ CSĐT CA H. Hướng Hóa;
- CQ THAHS CA H.Hướng Hóa;
- CC THADS H. Hướng Hóa;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo;
- Người làm chứng
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn văn Trung